

Số: 04/2026/QĐST-DS

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 04 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 03 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 64/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: [Ngân hàng TMCP V](#); địa chỉ: [Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội](#).

Đại diện theo pháp luật: Ông [Ngô Chí D](#) – Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông [Vũ Ngọc Q](#) – Trưởng phòng.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông [Nguyễn Tân C](#) – Trưởng bộ phận xử lý nợ và ông [Lê Văn T](#) – Chuyên viên xử lý nợ.

- Bị đơn: Ông [Chu Danh T1](#); địa chỉ: [Thôn L, xã V, tỉnh Tuyên Quang](#).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông [Chu Danh T1](#) có trách nhiệm thanh toán cho [Ngân hàng TMCP V](#) số nợ gốc và lãi phát sinh của từng khoản vay tính đến ngày 26/03/2026 là:

- Hợp đồng cho vay số LN2126001351 ngày 17/09/2021 có số dư nợ gốc là 18.425.946 đồng, dư nợ lãi phát sinh là: 25.600.180 đồng, tổng cộng là **44.026.126** đồng.

- Hợp đồng cho vay số LN2036400906 ngày 29/12/2020 có số dư nợ gốc là 13.007.459 đồng, số dư nợ lãi phát sinh là: 19.193.919 đồng, tổng cộng là **32.201.378** đồng.

- Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số LN1812171136754 ngày 17/12/2018, ông [T1](#) có số dư nợ thẻ tín dụng tổng là **414.846.450** đồng.

Ông Chu Danh T1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày 26/3/2026 các khoản vay là **491.073.954** đồng (*bốn trăm chín mươi một triệu không trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm năm mươi tư đồng*). Thời hạn thanh toán chậm nhất đến ngày 31/05/2026.

2.2. Trường hợp ông Chu Danh T1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận thì ông T1 phải tiếp tục chịu lãi theo các hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Về án phí: Ông Chu Danh T1 có trách nhiệm chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 11.821.479 đồng (*mười một triệu tám trăm hai mươi một nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí do ông Lê Văn T nộp thay là 9.357.000 đồng (*chín triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001728 ngày 11/12/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Tuyên Quang..

Kể từ ngày từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 4 – Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Xuân Đạt